

VIETNAMESE
SMORGASBORD

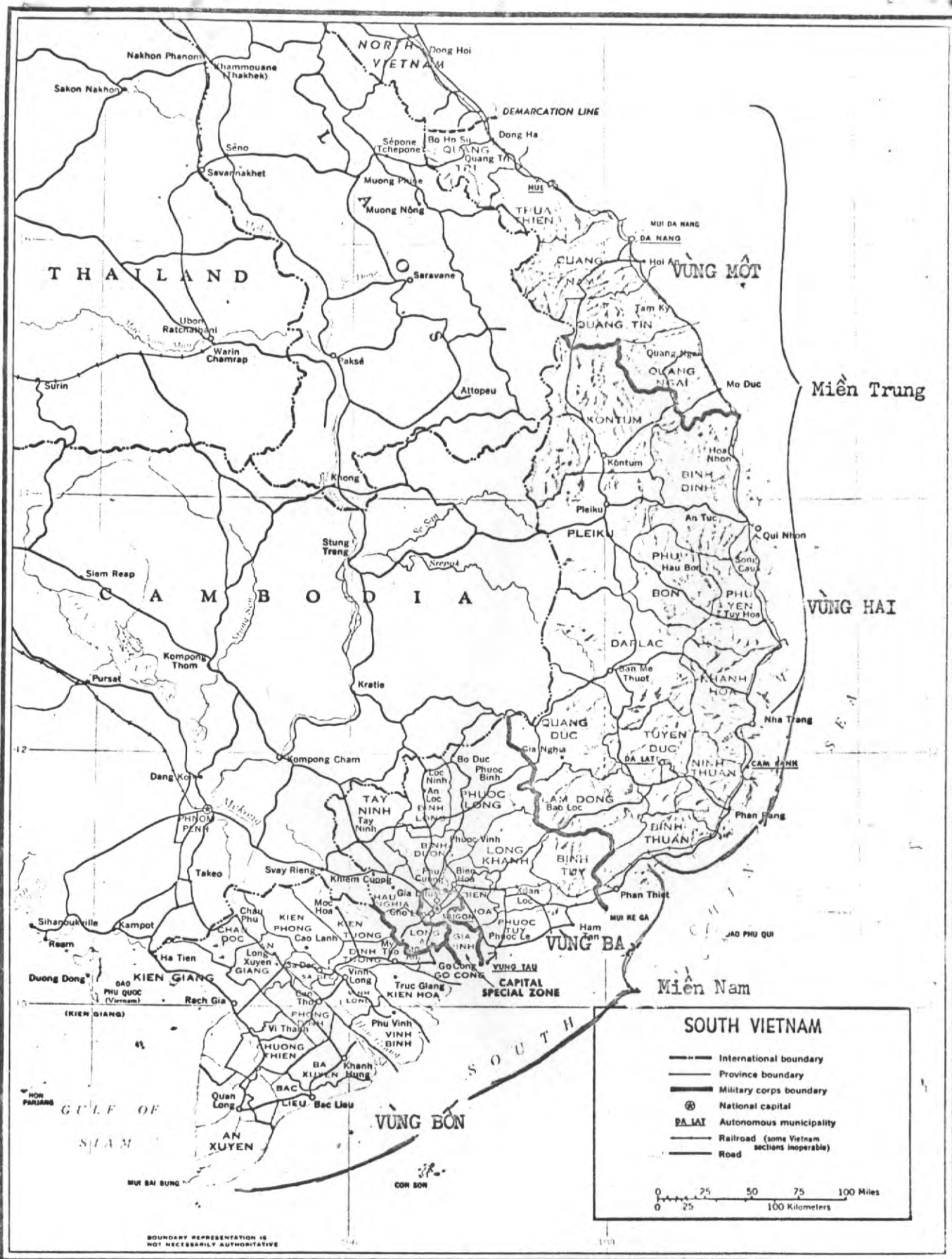
only an appetizer

VIETNAMESE
S M O R G A S B O R D

To the student:

We are here offering several different confections of beginning Vietnamese. The student is invited to sample whichever one he chooses whenever he chooses and to try them all if his time and desires so indicate. All of the sections are designed to provide the same cerebral nutrition since each is based on the same grammatical patterns. Only the topics and the recommended individual and communal activities differ. Having digested any one of these sections the student will know as much basic Vietnamese as another student who began with another section. The purpose is to learn some Vietnamese by engaging in activities which are as interesting, varied, and relevant as possible.

GEOGRAPHY AND CLIMATE



GEOGRAPHY

LESSON I

Phase M: Mimicry and Memorization

Repeat the following sentences while looking at the map.

Đây là Sài Gòn.

This is Saigon.

Đây là Huế.

This is Hue.

Đây là Nha Trang.

This is Nhatrang.

Đây là Cần Thơ.

This is Cantho.

Đây là Đà Nẵng.

This is Danang.

Đây là gì?

What is this?

Phase C: Conversation and Communication

As your instructor or one of your classmates points to the map, answer his question. If you want to know how to pronounce the name of a city not yet mentioned in the lesson, ask your instructor in Vietnamese while pointing to the map and repeat.

Question: Đây là gì?

Answer: Đây là (Sài Gòn).

GEOGRAPHY

LESSON II

Phase M: Mimicry and Memorization

Repeat these sentences while looking at the map.

Đây là miền nam.

This is the southern region.

Đây là miền bắc.

This is the northern region.

Đây là miền trung.

This is the central region.

Đây là Việt Nam.

This is Vietnam.

Đây là gì?

What is this?

Phase C: Communication and Conversation

As your instructor points to different parts of the map, answer his question.

Question: Đây là gì?

Answer: Đây là (miền trung).

GEOGRAPHY

LESSON III

Phase M: Mimicry and Memorization

Đây là miền bắc, phải không?
This is the northern region, isn't it?

Dạ phải, đây là miền bắc.
Yes, this is the northern region.

Dạ không phải, đây không
phải là miền bắc. No, this is not the
northern region.

Đây là miền nam,
phải không? This is the southern
region, isn't it?

Dạ phải, đây là miền nam. Yes, this is the southern
region.

Dạ không phải, đây không
phải là miền nam. No this is not the
southern region.

Notes to the student:

/phải không?/ is a tag question: 'isn't that so?' or
'is correct or not?'

/dạ/ is a polite response. It is a common way of recog-
nizing that one has been spoken to. It has no easy
translation into English.

/phải/ in /dạ phải/ means 'that is correct.'

/không phải/ means 'not correct.'

Negation and affirmation

/đây là . . . / is the way to say 'this is ...' or 'here is...'
/đây không phải là ... / is the way to say 'this is not...'

Phase C: Conversation and Communication

Answer the questions as your instructor or a classmate points to the map.

question: Đây là (miền nam), phải không?

answer: Dạ (phải), đây là (miền nam).

answer: Dạ (không phải), đây (không phải) là (miền nam).

question: Đây là gì?

answer: Đây là (Huế).

GEOGRAPHY

LESSON IV

Phase M

Sài Gòn ở đây.

Sài Gòn ở miền nam.

Cần Thơ ở miền nam.

Huế ở miền trung.

Nha Trang ở miền trung.

Đà Nẵng ở miền trung.

Hà Nội ở miền bắc.

Hải Phòng ở miền bắc.

Here is Saigon. (pointing to map)

Saigon is in the southern region.

Cantho is in the southern region.

Hue is in the central region.

Nhatrang is in the central region.

Danang is in the central region.

Hanoi is in the northern region.

Hai Phong is in the northern region.

Sài Gòn ở đâu?

Where is Saigon?

Phase C

Looking at the map, answer the question about where each of the cities is. If you want to know how to pronounce the name of a city not included in the lesson, ask your instructor in Vietnamese.

question: (Hà Nội) ở đâu?

answer: (Hà Nội) ở miền (bắc).

GEOGRAPHY

LESSON V.

Phase M

Sài Gòn ở miền nam,
phải không?

Đạ phải, Sài Gòn ở
miền nam.

Nha Trang ở miền bắc,
phải không?

Đạ không phải, Nha Trang
không ở miền bắc.

Saigon is in the southern
region, isn't it?

Saigon is in the southern
region.

Nhatrang is in the northern
region, isn't it?

No, Nha Trang is not in
the northern region.

Note to the student:

Negation

The usual way to negate a verb is to put /không/ in front of it. Thus the way to say 'Nhatrang is not located...' is /Nha Trang không ở .../. By contrast, the way to say 'Nhatrang is located ...' is /Nha Trang ở .../.

In the last lesson we saw that the negative of /là/ is /không phải là/. This rule applies only to /là/ and a handful of other words.

Phase C: Looking at the map.

Question: (Cần Thơ) ở miền (bắc), phải không?

Answer: Dạ (không) phải, (Cần Thơ) (không)
ở miền (bắc).

Question: (Hà Nội) ở đâu?

Answer: (Hà Nội) ở miền (bắc).

Question: Đây là gì?

Answer: Đây là (Dã Nang).

etc.

GEOGRAPHY

REVIEW AND PREVIEW A

The student is encouraged to do the work of the texts as homework and to review his work later in the classroom with the instructor.

TASK A 1

The student looks at the map on the following page while he listens to the questions of Task A 1. He answers out loud and writes the place names on the map.

Sài Gòn ở đâu?

Đây là Sài Gòn.

Huế ở đâu?

Đây là Huế.

Đà Nẵng ở đâu?

_____ là Đà Nẵng.

Cần Thơ ở đâu?

_____ là Cần Thơ.

Nha Trang ở đâu?

_____ Nha Trang.

Miền Nam ở đâu?

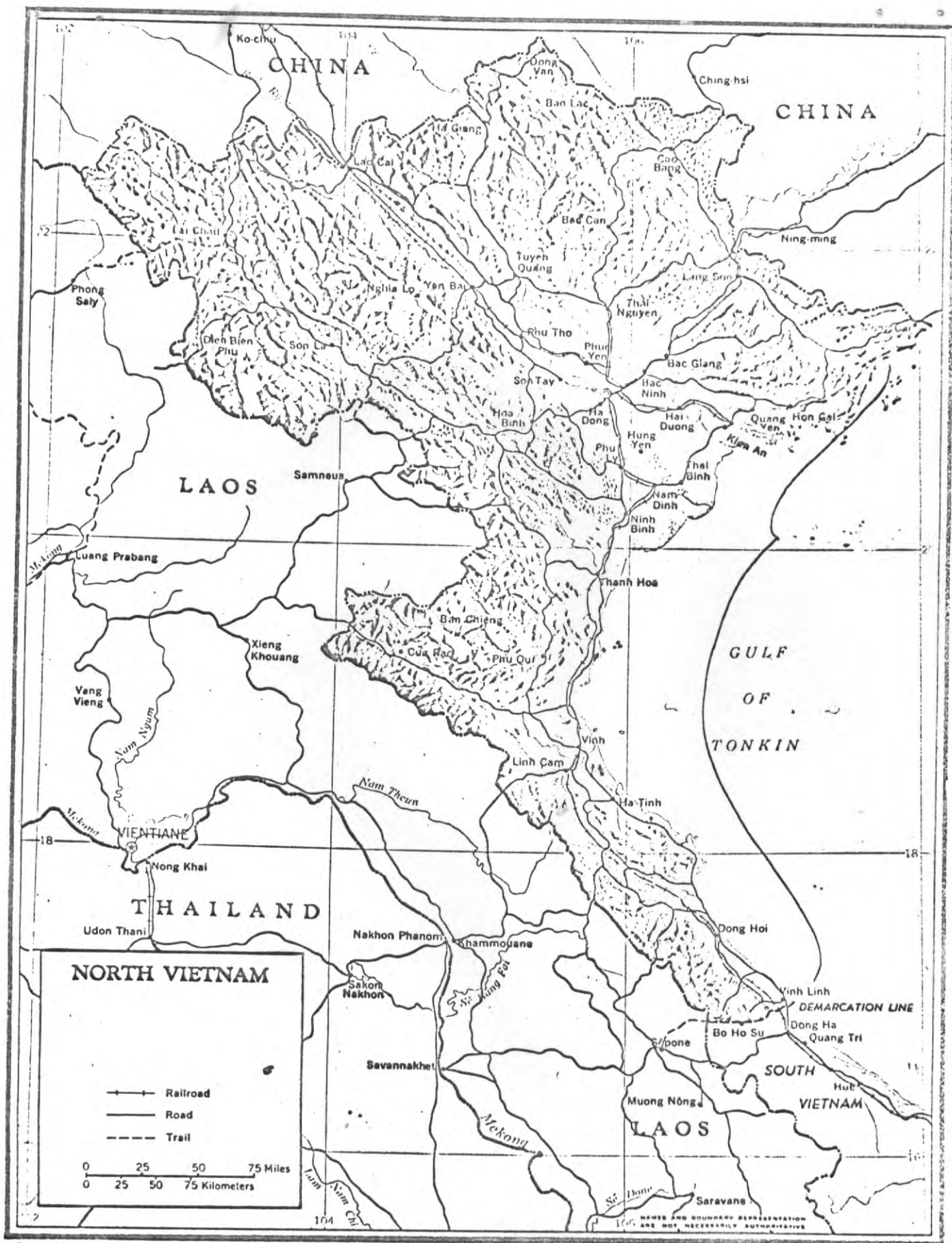
_____ miền Nam.

Miền Bắc ở đâu?

_____ Bắc.

Miền Trung ở đâu?

_____ Trung.



TASK A 2

Answer the questions that you hear and make a mark at the foot of the page under /đạ phải/ when you agree and under /đạ không phải/ when you disagree. Be sure to listen to the tape. The answers are given in the lower right hand margin.

Nha Trang ở miền nam, phải không? Dạ không phải, Nha Trang không
ở miền nam.

Huế ở miền trung, phải không? Dạ phải, Huế ở miền trung.

Cần Thơ ở miền nam, phải không? Dạ _____.

Sài Gòn ở miền bắc, phải không? Dạ _____.

Đà Nẵng ở miền nam, phải không? _____.

Huế ở miền nam, phải không? _____.

Nha Trang ở miền trung, phải không? _____.

Cần Thơ ở miền trung, phải không? _____.

Sài Gòn ở miền nam, phải không? _____.

Đà Nẵng ở miền trung, phải không? _____.

Huế ở miền bắc, phải không? _____.

Sài Gòn ở miền trung, phải không? _____.

đạ phải

đạ không phải

phải

4

không phải

8

TASK A 3

If the statement that you hear is correct, make a mark under /đạ phải/ at the foot of the page. If the statement is incorrect, make a mark under /không phải/. The correct answers are given in the right hand margin.

Sài Gòn là một thành-phố.

Lào là một nước.

Căm Bốt là một thành-phố.

Đà Nẵng là một thành-phố.

Huế là một nước.

Cần Thơ là một nước.

Việt Nam là một thành-phố.

Hải Phòng là một thành-phố.

Hà Nội là một nước.

Thái-Lan là một nước.

đạ phải

đạ không phải

phải

5

không phải

5

GEOGRAPHY

LESSON 6

Phase M: Mimicry and Memorization

Đây là thành-phố Sài Gòn.	This is the city of Saigon.
Đây là thành-phố Hà Nội.	This is the city of Hanoi.
Đây là nước Việt Nam.	This is the country of Vietnam.
Đây là nước Căm Bốt.	This is the country of Cambodia.
Đây là nước Lào.	This is the country of Laos.
Đây là nước nào?	Which country is this?
Đây là thành-phố nào?	Which city is this?

Phase C: Conversation and Communication

- Q: Đây là thành-phố nào?
A: Đây là thành-phố (Đà Nẵng).

Q: Đây là nước nào?
A: Đây là nước (Lào).

GEOGRAPHY

LESSON 7

Phase M: Mimicry and Memorization

Ở Việt Nam có nhiều sông.

In Vietnam there are many rivers.

Ở miền trung có nhiều núi.

In the central region there are many mountains.

Ở miền nam có nhiều ruộng.

In the southern region there are many rice fields.

Ở miền nam có gì?

Phase C: Conversation and Communication

Q: Ở miền nam có gì?

A: Ở miền nam có nhiều (núi).

Q: Ở miền trung có gì?

A: Ở miền trung có nhiều (sông).

Notes to the student:

Fill in the blanks. The answers are given on the right.

Two uses of the word /ở/ have been presented so far. In lesson 4, the sentence /Sài Gòn ở miền nam/ was presented. In this sentence, the word /ở/ was translated '(1)'.

Here in Lesson 7, the sentence /ở miền nam có nhiều núi/ is presented. The translation of /ở/ in this sentence is just '(2)'.

(1) 'is in'

(2) 'in'

GEOGRAPHY

LESSON 8

Phase M: Mimicry and Memorization

- Ở Việt Nam có nhiều sông không? Are there many rivers in Vietnam?
Đạ có. Yes.
- Ở miền nam có nhiều ruộng không? Are there many ricefields in the southern region?
Đạ có. Yes.
- Ở miền nam có nhiều núi không? Are there many mountains in the southern region?
Đạ không. No.
- Ở miền trung có nhiều ruộng không? Are there many rice fields in the central region?
Đạ không. No.

Question Formation:

In the question /Đây là nước nào?/, the word meaning 'which' is (1) _____.
In the question, /Đây là gì?/, the word meaning 'what' is (2) _____.
In the question /Ở miền nam có gì?/, the word for 'what' is (3) _____.
Two question words which ask for information have been presented: (4) _____
and (5) _____.

The questions of Lesson 8 are all answered in English by (6) _____
or (7) _____. These questions in Vietnamese all end in (8) _____.
Yes-no type questions in Vietnamese are signaled by the word (9) _____
at the (10) _____ of the sentence.

Responses

The negative answer to a 'yes-no' question in Vietnamese is (11) _____.
The affirmative answer given in this lesson is (12) _____.

There is only one negative answer: /ạ không/. There are many affirmative answers which will be presented in future lessons. For now, let it suffice to say that the first verb of the sentence is the affirmative answer, in this case /có/.

/ạ/ is simply a polite response.

- | | | |
|---------------------|---------------------|--------------|
| (1) nào | (6) and (7) yes, no | (11) ạ không |
| (2) gì | (8) không | (12) ạ có |
| (3) gì | (9) không | |
| (4) and (5) nào, gì | (10) end | |

GEOGRAPHY

LESSON 9

CLIMATE

Phase M: Mimicry and Memorization

Ở Việt Nam có hai mùa:
mùa nắng và
mùa mưa.

In Vietnam there are two seasons:
the sunny season and
the rainy season.

Ở Mỹ có bốn mùa:
mùa đông,
mùa xuân,
mùa hè và
mùa thu.

In America there are four seasons:
Winter,
Spring,
Summer and
Autumn.

Ở Việt Nam có mấy mùa?

How many seasons are there in Vietnam?

Ở Mỹ có mấy mùa?

How many seasons are there in America?

Ở Mỹ có mùa nào?

Which seasons are there in America?

Ở Việt Nam có mùa nào?

Which seasons are there in Vietnam?

Ở Việt Nam có ba mùa, phải không? There are three seasons in Vietnam,
aren't there?

Phase C: Conversation and Communication

Q: Ở (Việt Nam) có mấy mùa.

A: Ở (Việt Nam) có (hai) mùa.

Q: Ở (Lào) có (một) mùa, phải không?

A: Dạ không phải, ở (Lào) có (ba) mùa.

Q: Ở (Căm Bốt) có mùa nào?

A: Ở (Căm Bốt) có mùa nắng và mùa mưa.